

Bản án số: **26/2022/HNGĐ - ST**  
Ngày 12 - 7 - 2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Chang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Quang;

Bà Lê Thị Phương Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quang Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Văn H, sinh năm 1995; có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Tổ x, ấp y, xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương.

**- Bị đơn:** Bà Trần Thị Thanh H1, sinh năm 1993; vắng mặt

Địa chỉ: Tổ x, ấp y, xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:*

Về hôn nhân: Ông H và bà H1 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 29/8/2017. Việc chung sống với nhau và đăng ký kết hôn là do ông bà hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống với nhau vợ chồng ông sống hạnh phúc cho đến năm 2018 thì vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn, áp lực vì kinh tế dẫn đến vợ chồng không thể hòa hợp với nhau. Ông và bà H1 không thể tiếp tục cuộc sống chung với nhau được nên ông vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà H1.

Về con chung: Ông H và bà H1 có 01 con chung là Lê Quỳnh Thanh T, sinh ngày 03/4/2017. Hiện con đang ở cùng với ông H. Khi ly hôn, ông H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà H1 đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán là vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, cần phải khắc phục, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên tòa, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, bị đơn không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn vợ chồng với nguyên đơn. Tại biên bản xác minh ngày 11/4/2022 địa phương nơi nguyên đơn, bị đơn sinh sống thì địa phương không nắm rõ về mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng của ông H, bà H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, Lê Quỳnh Thanh T, sinh ngày 03/4/2017 hiện đang sống cùng nguyên đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ly hôn với nguyên đơn, giao con chung Lê Quỳnh Thanh T, sinh ngày 03/4/2017 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Thanh H1, yêu cầu được nuôi con chung. Bị đơn bà H1 có nơi cư trú tại ấp y, xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử là vi phạm đã được Tòa án khắc phục, đưa vụ án ra xét xử. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn bà H1 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn ông Lê Văn H và bị đơn bà Trần Thị Thanh H1 tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương, số đăng ký 2x ngày 29/8/2017. Ông H và H1 đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn cho rằng cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình được. Bị đơn không có ý kiến gửi cho Tòa án, cũng không có thiện chí hòa giải hàn gắn mâu thuẫn gia đình. Tại biên bản xác minh

ngày 11/4/2022 địa phương nơi nguyên đơn, bị đơn sinh sống thì địa phương không nắm rõ về mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn ông H vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với bà Hóa, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Lê Văn H được ly hôn với bà Trần Thị Thanh H1.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của ông H, Giấy khai sinh đăng ký ngày 01/9/2017 số 63/2017, đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã AL, huyện P, tỉnh Bình Dương xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Lê Quỳnh Thanh T, sinh ngày 03/4/2017. Hiện cháu T đang sống cùng với nguyên đơn. Nguyên đơn ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bị đơn bà H1 không có ý kiến, yêu cầu gì về con chung gửi cho Tòa án. HĐXX xét thấy cháu T đang ở cùng với nguyên đơn, để đảm bảo cho sự ổn định phát triển, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Lê Quỳnh Thanh T, sinh ngày 03/4/2017 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn ông H không yêu cầu bị đơn bà H1 phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H đối với bị đơn bà Trần Thị Thanh H1 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.
2. Về hôn nhân: Ông Lê Văn H được ly hôn với bà Trần Thị Thanh H1.
3. Về con chung: Giao con chung Lê Quỳnh Thanh T, sinh ngày 03/4/2017 cho ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn H không yêu cầu bà Trần Thị Thanh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Ông Lê Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0044033 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Giáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)  
Vũ Thị Chang**